

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ DI SẢN VÀO DẠY - HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC Ở HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Nguyễn Quang Tạo, Bùi Văn Quân
Học viện Chính trị

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích sự phát triển trong nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế di sản; từ đó đề xuất giải pháp vận dụng các quan điểm này vào hoạt động dạy - học và nghiên cứu khoa học ở Học viện Chính trị trong thời gian tới.

Từ khóa: Đảng Cộng sản Việt Nam; Học viện Chính trị; Kinh tế di sản; Kỷ nguyên phát triển mới; Nghiên cứu khoa học.

APPLYING THE PARTY'S PERSPECTIVE ON HERITAGE ECONOMIC DEVELOPMENT TO TEACHING, LEARNING, AND SCIENTIFIC RESEARCH AT THE POLITICAL ACADEMY TODAY

Abstract: This article focuses on analyzing the development in the theoretical understanding of the Communist Party of Vietnam regarding heritage economic development; and from there, proposes solutions for applying these perspectives to teaching, learning, and scientific research activities at the Political Academy in the future.

Keywords: Communist Party of Vietnam; Political Academy; Heritage economy; New development era; Scientific research.

Nhận bài: 13/01/2026

Phản biện: 07/02/2026

Duyệt đăng: 11/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán khẳng định di sản là nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển đất nước; đồng thời đề ra nhiều chủ trương phát triển kinh tế di sản phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tại Đại hội XIV của Đảng, lần đầu tiên thuật ngữ “kinh tế di sản” được đưa vào văn kiện; phát triển kinh tế di sản được xác định là một trong những định hướng quan trọng nhằm xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế trong kỷ nguyên phát triển mới. Những quan điểm đó không chỉ có ý nghĩa định hướng đối với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, mà còn đặt ra yêu cầu cần được quán triệt, vận dụng trong hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học ở các học viện, nhà trường quân đội. Đối với Học viện Chính trị, việc vận dụng quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế di sản có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và đấu tranh tư tưởng, lý luận, góp phần hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng về phát triển kinh tế di sản

Trong tiến trình đổi mới đất nước, nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về vai trò của di sản trong phát triển kinh tế - xã hội không ngừng được bổ sung và phát triển. Nếu như trước đây di sản chủ yếu được tiếp cận dưới góc độ bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống và

bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, thì trong thời kỳ đổi mới, Đảng từng bước khẳng định di sản, bao gồm cả di sản văn hóa và di sản thiên nhiên là nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững của đất nước. Sự phát triển trong nhận thức lý luận đó thể hiện qua các văn kiện, nghị quyết của Đảng từ khi khởi xướng công cuộc đổi mới đến nay, phản ánh quá trình chuyển biến từ tư duy “bảo tồn di sản” sang tư duy “bảo tồn gắn với phát huy giá trị kinh tế của di sản”, qua đó hình thành cách tiếp cận ngày càng toàn diện về phát triển kinh tế di sản.

Ngay từ khi khởi xướng đường lối đổi mới tại Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), Đảng đã đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy phát triển, trong đó nhấn mạnh việc phát huy các nguồn lực của đất nước phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, các di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa truyền thống, cùng với hệ thống danh lam thắng cảnh và cảnh quan thiên nhiên của đất nước được nhìn nhận như những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên bản sắc dân tộc và nền tảng tinh thần của xã hội. Tuy nhiên, ở giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới, cách tiếp cận của Đảng đối với di sản chủ yếu vẫn tập trung vào nhiệm vụ bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, bảo vệ môi trường tự nhiên, giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc.

Bước phát triển quan trọng trong nhận thức của Đảng về vai trò của di sản được thể hiện trong Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, của

Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nghị quyết khẳng định: “Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”. Từ đây, vấn đề bảo tồn di sản văn hóa được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phát triển du lịch văn hóa, giáo dục truyền thống và quảng bá hình ảnh đất nước. Mặc dù nghị quyết chủ yếu tập trung vào lĩnh vực văn hóa, nhưng tư duy phát triển lúc này đã bước đầu mở rộng sang việc khai thác giá trị của các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Bước sang giai đoạn đầu thế kỷ XXI, trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, nhận thức của Đảng về vai trò của di sản tiếp tục được mở rộng theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường. Các văn kiện của Đảng nhấn mạnh việc khai thác hợp lý các nguồn lực tự nhiên và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ phát triển đất nước. Điều này cho thấy cách tiếp cận của Đảng về di sản ngày càng toàn diện hơn, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực văn hóa mà còn bao gồm các giá trị thiên nhiên, hệ sinh thái và cảnh quan đặc thù của quốc gia. Bước phát triển quan trọng về nhận thức lý luận của Đảng được thể hiện trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Nghị quyết khẳng định: “Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa; chú ý đầy đủ đến yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Đặc biệt, nghị quyết đặt ra nhiệm vụ phát triển công nghiệp văn hóa nhằm khai thác và phát huy những tiềm năng và giá trị đặc sắc của văn hóa Việt Nam; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm văn hóa, góp phần quảng bá văn hóa Việt Nam ra thế giới. Điều này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy của Đảng khi di sản văn hóa được nhìn nhận không chỉ là giá trị cần bảo tồn mà còn là nguồn lực kinh tế quan trọng.

Nhất quán quan điểm đó, Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026, của Bộ Chính trị, về phát triển văn hóa Việt Nam khẳng định: “Phát triển văn hoá, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh quan trọng, động lực to lớn, trụ cột, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước... thực sự trở thành sức mạnh mềm của quốc gia trong kỷ nguyên mới”. Đồng thời, chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể nhằm xây dựng, phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và thúc đẩy phát triển kinh tế di sản như: Phát triển văn học, nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hoá dân tộc và tầm vóc đất nước trong kỷ nguyên mới. Hoàn thành việc tu bổ, tôn tạo các di tích quốc gia đặc biệt; phục hồi, bảo tồn di sản văn hoá phi vật thể, nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, cần bảo vệ khẩn cấp. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp văn hoá; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghiệp văn hoá, nghệ thuật sáng tạo. Xây dựng một số tập đoàn công nghiệp văn hoá, cụm, khu công nghiệp sáng tạo, tổ hợp sáng tạo văn hoá tầm cỡ quốc tế dựa trên nền tảng công nghệ cao và các mô hình kinh doanh đổi mới sáng tạo. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về văn hoá; xây dựng Việt Nam trở thành điểm đến hấp dẫn của các sự kiện văn hoá, nghệ thuật tầm cỡ khu vực và thế giới. Quan điểm này thể hiện sự phát triển mới trong nhận thức của Đảng khi di sản không chỉ được nhìn nhận dưới góc độ giá trị tinh thần mà còn là nguồn lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao vị thế và sức mạnh mềm quốc gia trong kỷ nguyên phát triển mới.

Đặc biệt tại Đại hội XIV của Đảng, thuật ngữ “kinh tế di sản” lần đầu tiên được đưa vào văn kiện. Phát triển kinh tế di sản được xác định như nhiệm vụ, giải pháp quan trọng góp phần: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao”. Đồng thời, Đảng xác định cần khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa và thiên nhiên, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo và du lịch bền vững, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao sức mạnh mềm quốc gia, quảng bá hình ảnh đất nước trong quá trình hội nhập quốc tế.

Như vậy, từ năm 1986 đến nay, nhận thức lý luận của Đảng về phát triển kinh tế di sản đã trải

qua quá trình phát triển liên tục và ngày càng hoàn thiện. Từ chỗ nhấn mạnh nhiệm vụ bảo tồn các giá trị văn hóa và cảnh quan thiên nhiên, Đảng từng bước khẳng định vai trò của di sản như một nguồn lực nội sinh quan trọng của phát triển, đồng thời mở rộng tư duy theo hướng khai thác hiệu quả các giá trị kinh tế của di sản gắn với phát triển du lịch, công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo. Sự phát triển nhận thức đó phản ánh quá trình vận động của tư duy lý luận của Đảng trong thời kỳ đổi mới, đồng thời tạo cơ sở quan trọng cho việc hình thành và phát triển mô hình kinh tế di sản ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, góp phần kết hợp hài hòa giữa bảo tồn giá trị văn hóa, thiên nhiên với mục tiêu phát triển bền vững của đất nước.

2.2. Một số giải pháp vận dụng quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế di sản ở Học viện Chính trị hiện nay

Một là, tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế di sản trong hoạt động giáo dục, đào tạo của Học viện. Đây là giải pháp có ý nghĩa nền tảng, giữ vai trò định hướng đối với việc vận dụng các quan điểm của Đảng vào dạy - học, nghiên cứu khoa học và đấu tranh tư tưởng lý luận ở Học viện Chính trị. Nội dung quán triệt cần tập trung làm rõ quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển kinh tế bền vững; coi di sản là nguồn lực nội sinh của phát triển; kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn, tôn tạo di sản với khai thác hợp lý các giá trị kinh tế của di sản. Những định hướng mới tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng về phát triển kinh tế di sản. Để thực hiện hiệu quả, Học viện cần triển khai đa dạng hình thức và biện pháp như: tổ chức nghiên cứu, học tập nghị quyết, hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề; tích hợp nội dung về kinh tế di sản vào các học phần lý luận chính trị, kinh tế chính trị; đồng thời khuyến khích giảng viên, học viên nghiên cứu, trao đổi học thuật về các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến phát triển kinh tế di sản. Thông qua đó, việc quán triệt quan điểm của Đảng sẽ được thực hiện một cách sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.

Hai là, tích hợp nội dung về phát triển kinh tế di sản vào chương trình, nội dung và phương pháp dạy - học tại Học viện. Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, Học viện cần chủ động rà soát, bổ sung các nội dung liên quan đến kinh tế di sản trong các học phần thuộc các môn khoa

học xã hội và nhân văn, đặc biệt là các môn lý luận chính trị, kinh tế chính trị, quản lý nhà nước về văn hóa... Việc tích hợp này không chỉ dừng lại ở việc cung cấp tri thức lý luận mà còn cần gắn với các ví dụ thực tiễn sinh động về khai thác và phát huy giá trị của các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh và hệ sinh thái tự nhiên trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Đồng thời, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của học viên, tăng cường thảo luận, phân tích tình huống, nghiên cứu điển hình về phát triển kinh tế di sản ở các địa phương. Thông qua đó, học viên không chỉ nắm vững quan điểm của Đảng mà còn có khả năng vận dụng những tri thức đó vào thực tiễn công tác sau này.

Ba là, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về phát triển kinh tế di sản theo chức năng, nhiệm vụ của Học viện. Với vai trò là một trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trong quân đội, Học viện cần tích cực triển khai các đề tài, chương trình nghiên cứu liên quan đến phát triển kinh tế di sản. Nội dung nghiên cứu có thể tập trung vào các vấn đề như: cơ sở lý luận và thực tiễn của phát triển kinh tế di sản ở Việt Nam; mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa, bảo vệ di sản thiên nhiên với phát triển kinh tế bền vững; vai trò của di sản trong phát triển du lịch, giáo dục truyền thống và xây dựng sức mạnh mềm quốc gia... Đồng thời, cần khuyến khích cán bộ, giảng viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh lựa chọn các chủ đề liên quan đến kinh tế di sản trong các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn, luận án. Việc đẩy mạnh nghiên cứu khoa học không chỉ góp phần làm rõ hơn cơ sở lý luận của các chủ trương, chính sách của Đảng về phát triển kinh tế di sản mà còn tạo ra nguồn tư liệu khoa học phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy và đào tạo tại Học viện.

Bốn là, gắn hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học với thực tiễn bảo tồn và phát huy giá trị di sản ở các địa phương. Một trong những yêu cầu quan trọng của hoạt động giáo dục, đào tạo của Học viện là phải gắn lý luận với thực tiễn. Vì vậy, Học viện cần tăng cường tổ chức các hoạt động nghiên cứu thực tế, khảo sát khoa học tại các địa phương có hệ thống di sản phong phú, bao gồm cả di sản văn hóa và di sản thiên nhiên. Thông qua các chuyến đi thực tế, giảng viên, học viên có điều kiện trực tiếp tìm hiểu các mô hình bảo tồn và khai thác giá trị di sản trong phát triển du lịch,

kinh tế văn hóa và phát triển bền vững. Đồng thời, Học viện cũng có thể tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý văn hóa, du lịch, tài nguyên và môi trường ở các địa phương để tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học về phát triển kinh tế di sản. Những hoạt động này không chỉ giúp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học mà còn góp phần đưa các tri thức lý luận đến gần hơn với thực tiễn phát triển của đất nước.

Năm là, phát huy vai trò của Học viện trong đấu tranh tư tưởng lý luận trên lĩnh vực văn hóa và phát triển di sản, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của không gian mạng, các thế lực thù địch thường lợi dụng các vấn đề liên quan đến văn hóa, di sản, môi trường và phát triển để xuyên tạc, phủ nhận đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước. Do đó, Học viện cần chủ động nghiên cứu, luận giải một cách khoa học các quan điểm của Đảng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản, qua đó khẳng định tính đúng đắn và ưu việt của đường lối phát triển văn hóa gắn với phát triển kinh tế bền vững ở Việt Nam. Các công trình nghiên cứu khoa học, bài viết lý luận, hội thảo khoa học và hoạt động tuyên truyền học thuật cần tập trung làm rõ mối quan hệ biện chứng giữa bảo tồn di sản

với phát triển kinh tế, giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Qua đó góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, đồng thời củng cố niềm tin của cán bộ, học viên và nhân dân vào đường lối phát triển của Đảng.

III. KẾT LUẬN

Vận dụng quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế di sản vào hoạt động dạy - học và nghiên cứu khoa học tại Học viện Chính trị là yêu cầu khách quan, nhằm nâng cao chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, gắn kết chặt chẽ giữa dạy - học, nghiên cứu, phát triển lý luận với thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh di sản văn hóa và di sản thiên nhiên ngày càng được khẳng định là nguồn lực quan trọng cho phát triển bền vững, việc quán triệt và vận dụng đúng đắn các quan điểm của Đảng không chỉ góp phần làm phong phú nội dung đào tạo, thúc đẩy nghiên cứu khoa học mà còn tạo cơ sở khoa học cho đấu tranh tư tưởng lý luận trên lĩnh vực văn hóa, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Từ đó tiếp tục khẳng định, nâng cao vị thế, uy tín của Học viện, “là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị, nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự hàng đầu của Quân đội và quốc gia”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ban Chấp hành Trung ương (1998). *Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16/7/1998, về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*.

Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW, về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.

Ban Chấp hành Trung ương (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026, của Bộ Chính trị, về phát triển văn hóa Việt Nam*.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2026). *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Đảng ủy Học viện Chính trị (2025). *Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Học viện chính trị khóa XVI tại Đại hội đại biểu đảng bộ Học viện lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tháng 8/2025*.